

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-ST.

Ngày 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Phạm Đức Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 07/3/2018, đối với bị cáo:

Phạm Đình C - Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1989 tại huyện V tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1964; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; Vợ: chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 9 năm 2008 đến tháng 7 năm 2010 thực hiện nghĩa vụ quân sự. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2017 đến ngày 07/01/2018 chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (Có mặt)

- Những người chứng kiến:

+ Anh Lã Văn H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt)

+ Anh Trần Đức H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 29/12/2017, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Vũ Thư khi làm nhiệm vụ tại khu vực đường trục xã, trước cổng xí nghiệp gạch T thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình đã phát hiện thấy Phạm Đình C có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra và thu giữ bên trong túi áo khoác bên phải, phía trước C đang mặc 01 túi nilon màu trắng, trong suốt, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Cơ quan Điều tra đã niêm phong hợp pháp vật chứng đó và trưng cầu giám định. Bản kết luận giám định số 535/KLGD- PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu của Phạm Đình C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,1658 gam (một phẩy một nghìn sáu trăm năm mươi tám gam). Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ”* (Bút lục số 17)

Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai mua khoảng 24 giờ ngày 28/12/2017, tại khu vực cổng xí nghiệp gạch T thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình của một người tên là P không biết địa chỉ cụ thể với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất vào trong túi áo khoác, chuẩn bị đi về thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang.

Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ và quản lý của bị cáo 01 điện thoại Iphone 5 đã cũ có số imei 352042062669276 cùng sim số thuê bao 0918635405; 01 vòng đeo tay có 20 viên đá tròn nhỏ màu xanh; 01 vỏ bình xịt hơi cay có in chữ BODY GUARD; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số đăng ký 17B2- 357.16 và 01 ví giả da màu đen bên trong có 2.191.200 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, đều mang tên Phạm Đình C, 01 thẻ bảo hành của công ty Hưng Thịnh, 01 tờ giấy kích thước khoảng 06cm x18cm, màu xanh, trên góc trái có ghi số 200 và dãy số BP343819VA (có đặc điểm giống như tiền Tân Đài tệ của Đài Loan).

Bản cáo trạng số 25/KSĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Những người chứng kiến anh Lã Văn H và anh Trần Đức H đều khai khoảng 01 giờ 50 phút ngày 29/12/2017, tại khu vực trước cổng xí nghiệp gạch Tự Tân, đã chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra người và phương tiện đối với Phạm Đình C. Khi kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên phải phía trước C đang mặc 01 túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong có chất tinh thể màu trắng và một số đồ vật, tài sản khác như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Phạm Đình C mức án tù từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo được hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bình xịt hơi cay có in chữ BODY GUARD; chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo và chị Đỗ Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số đăng ký 17B2- 357.16; 01 vòng đeo tay có 20 viên đá tròn nhỏ màu xanh; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đều mang tên Phạm Đình Chinh, 01 thẻ bảo hành của công ty Hưng Thịnh; Trả lại cho bị cáo 01 tờ giấy kích thước khoảng 06cm x18cm, màu xanh, trên góc trái có ghi số 200 và dãy số BP343819VA (có đặc điểm giống như tiền Tân Đài tệ của Đài Loan); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei 352042062669276 cùng sim điện thoại số thuê bao 0918635405 và 2.191.200 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp các tài liệu chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Vũ Thư lập ngày 29/12/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số từ số 01 đến số 05);

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Lã Văn H và anh Trần Đức H (Bút lục từ số 89 đến số 98);

- Kết luận giám định số 535/KLGĐ- PC 54 ngày 29/12/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình. (Bút lục số 17);

- Đồng thời trong giai đoạn truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp vật chứng vụ án đã được quản lý.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 05 phút, ngày 29/12/2017 tại khu vực đường trục xã, trước cổng xí nghiệp gạch T thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình bị cáo Phạm Đình C đã có hành vi tàng trữ 1,1658 gam ma túy, loại Methaphetamin để sử dụng cho bản thân.

Phạm Đình C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định mức hình phạt thấp hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi, loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy là một vấn nạn của toàn cầu, gây ra những hậu quả khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, kinh tế của bản thân người nghiện, là tác nhân lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình trật tự trị an, kìm hãm sự phát triển của kinh tế - xã hội. Vì vậy ma túy đã gây ra những hoang mang lo ngại rất lớn trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã biết rõ tác hại của ma túy; biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng

do mắc nghiện ma túy, bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép ma túy, vì vậy đã phạm vào tội nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu tiêu hủy số heroin quản lý của bị cáo được hoàn lại sau giám định.

- Về các đồ vật, tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số đăng ký 17B2- 357.16 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo; 01 vòng đeo tay có 20 viên đá tròn nhỏ màu xanh; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 thẻ bảo hành của công ty Hưng Thịnh là các đồ vật, tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan Điều tra công an huyện Vũ Thư đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Đỗ Thị H và bị cáo. Bị cáo đã ủy quyền cho chị Đỗ Thị H nhận lại tài sản. Xét việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra là có căn cứ, cần chấp nhận;

Đối với 01 tờ giấy kích thước khoảng 06cm x18cm, màu xanh, trên góc trái có ghi số 200 và dãy số BP343819VA (có đặc điểm giống như tiền Tân Đài tệ của Đài Loan); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei 352042062669276 cùng sim số thuê bao 0918635405 và số tiền 2.191.200 đồng, xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo.

01 vỏ bình xịt hơi cay có in chữ BODY GUARD (có đặc điểm như biên bản quản lý) hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2]Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2017.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử tịch thu tiêu hủy 1,1073 gam Methamphetamin được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 535/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 vỏ bình xịt hơi cay có in chữ BODY GUARD;

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư trả lại chị Đỗ Thị H sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn Huyền Sỹ, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình: 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số đăng ký 17B2- 357.16; 01 vòng đeo tay có 20 viên đá tròn nhỏ màu xanh; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đều mang tên Phạm Đình C; 01 thẻ bảo hành của công ty Hưng Thịnh.

- Trả lại bị cáo Phạm Đình C: 01 tờ giấy kích thước khoảng 06cm x18cm, màu xanh, trên góc trái có ghi số 200 và dãy số BP343819VA (có đặc điểm giống như tiền Tân Đài tệ của Đài Loan); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei 352042062669276 cùng sim số thuê bao 0918635405 và số tiền 2.191.200 đồng;

[4] Về án phí: Áp dụng điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/3/2018.

Nơi nhận

- VKSND huyện Vũ Thư, Công an huyện Vũ Thư, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, Thái Bình
- Tòa án tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Lưu.

**TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Bình